

CÔNG TY CỔ PHẦN LIFE WELLNESS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LIFE WELLNESS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIFE WELLNESS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LIFE WELLNESS JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110026755

3. Ngày thành lập: 10/06/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, tòa nhà Trung Yên 1, khu đô thị Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0385884240

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ môi giới quảng cáo	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Loại trừ bán buôn được phẩm và dụng cụ y tế	4649
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
4.	Dịch vụ đóng gói	8292
5.	Giáo dục nhà trẻ	8511
6.	Giáo dục mẫu giáo	8512
7.	Đào tạo trung cấp Đào tạo trung cấp Chi tiết: Đào tạo dạy nghề: đạo diễn, quay phim, diễn viên, biên kịch, người dẫn chương trình, âm thanh, ánh sáng, thiết kế mỹ thuật, dựng phim và kỹ xảo phim;	8532
8.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
9.	Hoạt động y tế dự phòng Chi tiết: Loại trừ hoạt động của trung tâm y tế dự phòng	8691
10.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
11.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
12.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
13.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc Chi tiết: Hoạt động chăm sóc sức khỏe người già	8730

14.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác	8790
15.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
16.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
17.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Hoạt động của Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp (Nghị định 36/2019/NĐ-CP)	9312
18.	Hoạt động thể thao khác	9319
19.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường và kinh doanh trò chơi có thưởng)	9329
20.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610(Chính)
21.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ tư vấn tin học	6202
22.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
23.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
24.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Loại trừ các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí	6399
25.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Lập dự án đầu tư, (Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được cung cấp dịch vụ trọng tài hòa giải đối với tranh chấp thương mại giữa các thương nhân, dịch vụ pháp lý, dịch vụ thuế, kiểm toán và kế toán; dịch vụ tư vấn về quản lý danh mục đầu tư ngắn hạn; nghiên cứu thị trường và thăm dò ý kiến công chúng; hoạt động liên quan thuộc lĩnh vực quảng cáo; dịch vụ tư vấn giáo dục, việc làm, học nghề, chính sách có liên quan đến quan hệ lao động – việc làm, hoạt động vận động hành lang.)	7020
26.	Quảng cáo (loại trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu, phân tích, lưu trữ và cung cấp thông tin thị trường, kinh tế, văn hóa, xã hội (không bao gồm dịch vụ điều tra và cung cấp thông tin Nhà nước cấm);	7320
28.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm)	7710
29.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
35.	In ấn Chi tiết: Dịch vụ in ấn	1811
36.	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: Thiết kế đồ họa trên máy vi tính (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình)	1812
37.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm	2023
38.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
39.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ bán hàng trên mạng (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) (Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật Việt nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia)	4791
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5510
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
42.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
43.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Phát triển và cung cấp các ứng dụng công nghệ thông tin	5820
44.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: - Hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình; - Kinh doanh sản xuất phim; - Đại lý phát hành các xuất bản phẩm được phép lưu hành (phim, ảnh, đĩa compact, CD, VCD, DVD); - Sao chép, phân phối băng video, băng ghi âm, đĩa compact, CD, VCD, DVD (Theo quy định của pháp luật); - Hoạt động kinh doanh hỗ trợ cho phim ảnh và video; - Quay phim;	5911
45.	Hoạt động hậu kỳ Chi tiết: Hoạt động hậu kỳ sản xuất phim và chương trình truyền hình; (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912

46.	Hoạt động chiếu phim Chi tiết: - Kinh doanh bãi chiếu phim; - Tổ chức chiếu phim video (Trừ loại Nhà nước cấm); - Chiếu và phát hành phim nhựa (Trừ loại Nhà nước cấm);	5914
47.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
48.	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác Chi tiết: - Dịch vụ cung cấp chương trình thuê bao, chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác (trừ những chương trình Nhà nước cấm); - Dịch vụ truyền hình cáp; (không bao gồm hoạt động báo chí);	6022
49.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý kinh doanh internet	6190
50.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Loại trừ hoạt động của các Trung tâm giới thiệu việc làm (Nghị định 23/2021/NĐ-CP)	7810
51.	Đại lý du lịch	7911
52.	Điều hành tua du lịch	7912
53.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
54.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
55.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
56.	Xây dựng nhà để ở	4101
57.	Xây dựng nhà không để ở	4102
58.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
59.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
60.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
61.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
62.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ BÍCH PHƯƠNG	253 Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	25,000	025967120	
			Tổng số	25.000	250.000.000	25,000		
2	TRỊNH BÁ DƯƠNG	27B ngõ 101 Thanh Nhân, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	50,000	0400710002 61	
			Tổng số	50.000	500.000.000	50,000		
3	CHẾ MAI PHƯƠNG	Số 111F8, tổ 23, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	25,000	0011830327 44	
			Tổng số	25.000	250.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRỊNH BÁ DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/03/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040071000261

Ngày cấp: 17/09/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 27B ngõ 101 Thanh Nhàn, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 27B ngõ 101 Thanh Nhàn, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội